

Số: 142 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi
Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực
trên địa bàn thành phố Tuyên Quang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 115/BC-STC ngày 04/5/2019 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác định và đề xuất giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

a) Mục đích sử dụng: Đất ở.

b) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

c) Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Thông tin cụ thể các lô đất đấu giá

| TT | Thông tin lô đất, khu đất đấu giá | Diện tích (m ²) | Loại đường (Khu vực) | Vị trí | Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²) | Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/lô) |
|-----------|--|-----------------------------|----------------------|--------|--|--|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 1x4 |
| I | Khu dân cư An Phú, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang | | | | | |
| 1 | Các lô đất tiếp giáp 2 đường quy hoạch, gồm: LK-2.16, LK-2.48 | 130 | KV1 | 1 | 7.695.000 | 1.000.000.000 |
| 2 | Các lô đất kích thước 8m x 15m gồm: LK-2.13, LK-2.14, LK-2.15, LK-2.45, LK-2.46, LK-2.47 | 120 | KV1 | 1 | 7.086.000 | 850.000.000 |
| 3 | Các lô đất tiếp giáp 2 đường quy hoạch, gồm lô SL-13, SL-47 | 195 | KV1 | 1 | 7.698.000 | 1.500.000.000 |
| 4 | Các lô đất kích thước 10m x 20m gồm SL-11, SL-12, SL-45, SL-46 | 200 | KV1 | 1 | 6.004.000 | 1.200.000.000 |
| II | Khu dân cư Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang | | | | | |
| 1 | Các lô đất ở biệt thự song lập tiếp giáp 2 đường quy hoạch gồm: lô 24, 25 | 195 | III | 2 | 7.000.000 | 1.365.000.000 |
| 2 | Các lô đất ở biệt thự song lập có kích thước 10m x 20m, gồm: lô 23, 26, 27 | 200 | III | 2 | 6.500.000 | 1.300.000.000 |
| 3 | Các lô đất ở biệt thự đơn lập gồm: lô 9, 10, 20 | 395 | III | 2 | 6.000.000 | 2.370.000.000 |

| TT | Thông tin lô đất, khu đất đấu giá | Diện tích (m ²) | Loại đường (Khu vực) | Vị trí | Đơn giá khởi điểm (đồng/m ²) | Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/lô) |
|------------|---|-----------------------------|----------------------|--------|--|--|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 1x4 |
| III | Khu dân cư thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | | | | | |
| 1 | Các lô đất có kích thước 5m x 20 mét trục đường quy hoạch, gồm: Khu C các lô 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19; Khu B: Các lô 14, 15, 16, 17, 18; Khu A: Các lô 16, 17, 18, 19, 20, 21 | 100 | KV1 | 1 | 2.200.000 | 220.000.000 |

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, các cơ quan liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC, TC (Tinh 20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang